

Bản án số: 25/2022/HS-ST  
Ngày 21-7-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Phan Công Trí**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Phạm Văn Sáu**.

Bà **Kim Thị Sà Mết**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Ngọc Nhiều** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*  
Ông **Thạch Hoàng Thi** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**TRẦN VĂN N**, sinh năm 1988 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: Ấp Bình Minh, xã Vĩnh Mỹ B, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1957; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện HB, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 10/2021/HS-ST; tiền sự: Không; nhân thân: (1) Ngày 20/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 106/2022/HS-ST, (2) Ngày 28/4/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ tại Bản án số 25/2022/HS-ST, (3) Ngày 30/6/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 146/2022/HS-ST; tạm giam ngày 14/11/2021 (trong một vụ án tại Bản án số 25/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố BL)(có mặt).

- Bị hại: Anh **Huỳnh Văn Tr**, sinh ngày 27/6/1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Bắc Hưng, xã Vĩnh Hưng A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 22/10/2021, khi đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu về tội “Trộm cắp tài sản” Trần Văn N đã trốn khỏi Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu. Quá trình lẫn trốn, khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/10/2021, Trần Văn N đến nhà của anh Huỳnh Văn Tr, gặp anh Tr và hỏi mượn điện thoại gọi cho ông N Minh Đ là cha vợ của anh Tr để mượn tiền, nhưng ông Đ không đồng ý. Do không có tiền, Trần Văn N đã nảy sinh ý định lừa anh Tr để chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F6-4887 làm phương tiện để trốn đi tỉnh Bình Dương. N đã nói dối anh Tr là mượn chiếc xe để đi gặp ông Đ lấy tiền rồi sẽ quay lại trả xe ngay. Do có mối quan hệ là bà con bên vợ với N, nên anh Tr tin tưởng đồng ý giao xe cho N mượn. Khi nhận được xe, N điều khiển xe chạy đi tỉnh Bình Dương và N đã cầm cố chiếc xe 69F6-4887 tại tiệm mua bán xe cũ (cầm đồ) Anh Tuấn gần vòng xoay An Phú, tỉnh Bình Dương được số tiền 2.500.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Ngày 26/10/2021, Trần Văn N bị công an phường Thái Hoà, thị xã TU, tỉnh Bình Dương bắt theo Quyết định truy nã của Công an tỉnh Bạc Liêu về hành vi trốn khỏi nơi giam giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL–ĐGTS ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện VL, tỉnh Bạc Liêu kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu SU-SMASH biển kiểm soát số 69F6-4887 tại thời điểm ngày 24/10/2021 có giá trị là 2.500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VL truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 tháng đến 01 năm tù.

- Bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Sau khi nghe Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại trình bày: Do có bà con bên vợ với Trần văn N, nên ngày 24/10/2021, Trần Văn N đến nhà anh mượn xe mô tô 69F6-4887 nói là đi gặp cha vợ anh để lấy

tiền rồi về trả xe, nhưng không thấy về trả, anh đã trình báo công an. Hiện tại anh đã nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường. Vì là quan hệ bà con với bị cáo N, nên anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N khai: Sau khi trốn khỏi Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu, bị cáo đã đến nhà và nói dối với anh Huỳnh Văn Tr là mượn xe mô tô mang biển kiểm soát 69F6-4887 của anh Tr để đi gặp ông Đ lấy tiền, nhưng thực chất bị cáo muốn chiếm đoạt xe của anh Tr làm phương tiện chạy trốn đến tỉnh Bình Dương, sau đó bị cáo đã cầm xe mô tô được số tiền 2.500.000 đồng tiêu xài hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 29/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện VL kết luận xe mô tô mang biển kiểm soát số 69F6-4887 có giá trị là 2.500.000 đồng (bút lục 22). Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra (bút lục: 105-109); lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, các chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Ngày 24/10/2021, bị cáo Trần Văn N đã thực hiện hành vi lừa đảo anh Huỳnh Văn Tr để chiếm đoạt xe mô tô của anh Tr.

[2.2] Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn N có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với động cơ vụ lợi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.3] Tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...”*

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn N có 01 tiền án (đã bị kết án) về tội “Trộm cắp tài sản”, bị Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 tháng tù (bút lục 78-79), chưa được xóa án tích. Nay, bị cáo lại

tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thuộc trường hợp “Tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại có yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu, trong khi chấp hành án bị cáo lại bỏ trốn khỏi nơi giam giữ, khi tiêu xài hết tiền từ việc cầm xe của anh Tr bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội mới, nên cũng cần nghiêm khắc trong quyết định hình phạt đối với bị cáo, giúp bị cáo có đủ thời gian để cải tạo tốt.

[5] Bị cáo đã bị xử phạt: 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 28/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố BL, tỉnh Bạc Liêu, 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2022/HS-ST ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố TA, tỉnh Bình Dương, tất cả các bản án trên đều đã có hiệu lực pháp luật. Tại Bản án số 146/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã tổng hợp hình phạt với hai bản án này. Tuy nhiên, do Bản án số 146/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương chưa có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của nhiều bản án trong vụ án này.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát số 69F6-4887 được xác định là tài sản hợp pháp của anh Huỳnh Văn Tr, cơ quan điều tra đã thu hồi và trao trả cho bị hại xong, theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu bồi thường đối với bị cáo. Xét sự tự nguyện của bị hại phù hợp với quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại nếu không đồng ý, có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.**

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

**2. Về án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ khoản 1 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/7/2022).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện VL;
- Công an huyện VL;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VL;
- UBND xã Vĩnh Mỹ B, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.

**Lê Phan Công Trí**